

Số: **26** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; Công văn số 8006/BTC-NSNN ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 803/TTr-STNMT ngày 20/02/2024, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;
- Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

- Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

- Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lượng lương vũ trang;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Công văn số 8006/BTC-NSNN ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 12/3/2021, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC; theo đó, tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC quy định mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo “*Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến*”. Đồng thời, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 để sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; theo đó, tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP sửa đổi khoản 6 Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP) quy định thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đã bổ sung quy định thực hiện thủ tục

hành chính về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận trên môi trường **điện tử**.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của UBTVQH Khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 quy định “*UBND cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và **không thu các loại phí, lệ phí** khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính*”. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chưa quy định mức thu lệ phí đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến; chưa quy định nội dung không thu lệ phí đối với trường hợp chuyển đổi giấy tờ do thay đổi địa giới đơn vị hành chính. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định mức thu lệ phí quy định cụ thể **hình thức** nộp lệ phí cho phù hợp.

Để triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Phí, lệ phí và các quy định pháp luật có liên quan, việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện Luật Phí và lệ phí được thống nhất, chính xác và phù hợp với Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật có liên quan tạo hàng lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết với hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo minh bạch, các nguyên tắc xây dựng mức thu phí phù hợp với đối tượng thu phí, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đảm bảo tính công khai trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi nghị quyết.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết bao gồm 06 Điều, gồm các nội dung cơ bản sau:

Nội dung Điều 1. Quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Nội dung Điều 2. Quy định các trường hợp được miễn, giảm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

Nội dung Điều 3. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

Nội dung Điều 4. Quy định kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

Nội dung Điều 5. Quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nội dung Điều 6. Quy định về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí nêu trên; UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành các thủ tục theo quy định để trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2024.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN195.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền